

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HOÀ BÌNH**

Số: 172/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hòa Bình, ngày 14 tháng 8 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính
cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 10 (KỲ HỌP BẤT THƯỜNG)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;

Xét Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính (sau đây viết tắt là ĐVHC) cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, như sau:

1. Đối với sắp xếp ĐVHC cấp huyện

Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số, số ĐVHC cấp xã thuộc huyện Kỳ Sơn (diện tích 204,92 km², dân số 34.044 người; 05 xã và 01 thị trấn) vào thành phố Hòa Bình (diện tích 143,73 km², dân số 101.674 người;

04 xã và 09 phường) thành 01 ĐVHC thành phố đặt tên là thành phố Hòa Bình. ĐVHC mới có diện tích tự nhiên 348,65 km², dân số 135.718 người, số ĐVHC cấp xã trực thuộc có 19 đơn vị, gồm: 09 xã, 09 phường và 01 thị trấn (số ĐVHC cấp xã tính theo kết quả sắp xếp ĐVHC cấp xã của huyện Kỳ Sơn và thành phố Hòa Bình).

2. Đối với sắp xếp các ĐVHC cấp xã thuộc các huyện, thành phố

2.1. Thành phố Hòa Bình:

- Nhập, điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên, dân số của xã Thái Thịnh (khu vực 02 xóm, gồm: Vôi và Thấu; diện tích 11,09 km², dân số 578 người) vào phường Thái Bình (diện tích 9,85 km², dân số 5.809 người); phường Thái Bình có: Diện tích tự nhiên 20,94 km², dân số 6.387 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ phần còn lại diện tích tự nhiên, dân số xã Thái Thịnh (khu vực 02 xóm, gồm: Bích Trụ và Tiểu Khu; diện tích 6,50 km², dân số 593 người) vào xã Hòa Bình (diện tích 21,22 km², dân số 2.437 người); xã Hòa Bình có: Diện tích tự nhiên 27,72 km², dân số 3.030 người.

- Nhập, điều chỉnh diện tích tự nhiên, dân số xã Dân Chủ (diện tích 7,80 km² và dân số 4.076 người) với một phần diện tích tự nhiên, dân số phường Chăm Mát (khu vực Mát, gồm 08 tổ dân phố: Từ tổ dân phố số 5 đến tổ dân phố số 12; diện tích 1,17 km², dân số 4.141 người) thành 01 ĐVHC phường; tên là phường Dân Chủ có: Diện tích tự nhiên 8,97 km², dân số 8.217 người.

- Nhập, điều chỉnh diện tích tự nhiên, dân số xã Thống Nhất (diện tích 15,80 km² và dân số 3.911 người) với toàn bộ phần còn lại diện tích tự nhiên, dân số phường Chăm Mát (khu vực Chăm, gồm 04 tổ dân phố: Từ tổ dân phố số 1 đến tổ dân phố số 4; diện tích là 1,71 km², dân số 3.545 người) thành 01 ĐVHC phường; tên là phường Thống Nhất có: Diện tích tự nhiên 17,51 km², dân số 7.456 người.

2.2. Huyện Cao Phong:

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 03 xã Đông Phong (diện tích 9,76 km², dân số 2.272 người), xã Tân Phong (diện tích 8,58 km², dân số 2.612 người) và xã Xuân Phong (diện tích 30,78 km², dân số 3.479 người) thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Hợp Phong có: Diện tích tự nhiên 49,12 km², dân số 8.363 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 02 xã Yên Lập (diện tích 22,77 km², dân số 2.184 người) và xã Yên Thượng (diện tích 17,24 km², dân số 2.490 người) thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Thạch Yên có: Diện tích tự nhiên 40,02 km², dân số 4.674 người.

2.3. Huyện Đà Bắc:

- Nhập, điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên, dân số của xã Tu Lý (khu vực 07 xóm, gồm: Châu, Mạ, Mè, Mít, Riêng, Tình và Tràng; diện tích 35,21 km², dân số 3.449 người) với xã Hào Lý (diện tích 18,88 km², dân số 1.704

người) thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Tú Lý có: Diện tích tự nhiên 54,09 km², dân số 5.153 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ phần còn lại diện tích tự nhiên, dân số xã Tu Lý (khu vực 04 xóm, gồm: Tây Mãng, Hương Lý, Kim Lý và Mố La; diện tích 9,52 km², dân số 2.125 người) vào thị trấn Đà Bắc (diện tích 5,32 km², dân số 5.347 người); thị trấn Đà Bắc có: Diện tích tự nhiên 14,84 km², dân số 7.472 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 02 xã Mường Chiềng (diện tích 26,39 km², dân số 3.087 người) và xã Mường Tuồng (diện tích 13,81 km², dân số 1.095 người) thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Mường Chiềng có: Diện tích tự nhiên 40,20 km², dân số 4.182 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 02 xã Đồng Nghê (diện tích 32,00 km², dân số 1.852 người) và xã Suối Nánh (diện tích 35,55 km², dân số 1.320 người) thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Nánh Nghê có: Diện tích tự nhiên 67,55 km², dân số 3.172 người.

2.4. Huyện Kim Bôi:

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 02 xã Hạ Bì (diện tích 7,42 km², dân số 6.751 người) và xã Kim Bình (diện tích 5,22 km², dân số 4.715 người) vào thị trấn Bo (diện tích 0,63 km², dân số 2.935 người); thị trấn Bo có: Diện tích tự nhiên 13,27 km², dân số 14.401 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 03 xã Bắc Sơn (diện tích 23,20 km², dân số 3.626 người), xã Hùng Tiến (diện tích 16,08 km², dân số 2.313 người) và xã Nật Sơn (diện tích 17,70 km², dân số 2.566 người) thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Hùng Sơn có: Diện tích tự nhiên 56,98 km², dân số 8.505 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 03 xã Lập Chiềng (diện tích 15,14 km², dân số 1.885 người) xã Kim Sơn (diện tích 24,52 km², dân số 3.648 người) và xã Hợp Kim (diện tích 7,97 km², dân số 3.017 người) thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Kim Lập có: Diện tích tự nhiên 47,63 km², dân số 8.550 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 03 xã Sơn Thủy (diện tích 10,91 km², dân số 3.382 người), xã Thượng Bì (diện tích 11,19 km², dân số 2.853 người) và xã Trung Bì (diện tích 8,87 km², dân số 2.709 người) thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Xuân Thủy có: Diện tích tự nhiên 30,97 km², dân số 8.944 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 02 xã Hợp Đồng (diện tích 13,97 km², dân số 3.845 người) và xã Thượng Tiến (diện tích 55,48 km², dân số 1.380 người) thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Hợp Tiến có: Diện tích tự nhiên 69,45 km², dân số 5.225 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 03 xã Kim Bôi (diện tích 7,94 km², dân số 4.001 người), xã Kim Tiến (diện tích 21,76

km², dân số 4.618 người) và xã Kim Truy (diện tích 11,40 km², dân số 4.604 người) thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Kim Bôi có: Diện tích tự nhiên 41,10 km², dân số 13.223 người.

2.5. Huyện Kỳ Sơn:

- Nhập, điều chỉnh một phần diện tích, dân số xã Dân Hạ (khu vực 08 xóm, gồm: Đồng Bền, Đồng Sông, Hữu Nghị, Máy Giấy, Mỏ, Nút, Tân Lập và Văn Tiến; diện tích 31,02 km², dân số 4.673 người) vào thị trấn Kỳ Sơn (diện tích 3,53 km², dân số 2.574 người); thị trấn Kỳ Sơn có: Diện tích tự nhiên 34,55 km², dân số 7.247 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ phần còn lại diện tích tự nhiên, dân số xã Dân Hạ (khu vực 01 xóm Mường Dao; diện tích 5,95 km², dân số 730 người) vào xã Độc Lập (diện tích 31,53 km², dân số 1.985 người); xã Độc Lập có: Diện tích tự nhiên 37,48 km², dân số 2.715 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 02 xã Dân Hòa (diện tích 23,66 km², dân số 2.238 người) và xã Mông Hóa (diện tích 20,20 km², dân số 5.502 người) thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Mông Hóa có: Diện tích tự nhiên 43,86 km², dân số 7.740 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 02 xã Phúc Tiến (diện tích 17,89 km², dân số 1.900 người) và xã Yên Quang (diện tích 22,40 km², dân số 4.330 người) thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Quang Tiến có: Diện tích tự nhiên 40,29 km², dân số 6.230 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 02 xã Hợp Thịnh (diện tích 10,47 km², dân số 4.129 người) và xã Phú Minh (diện tích 19,91 km², dân số 2.555 người) thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Thịnh Minh có: Diện tích tự nhiên 30,38 km², dân số 6.684 người.

2.6. Huyện Lạc Sơn:

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 03 xã Chí Thiện (diện tích 7,50 km², dân số 2.664 người), xã Phú Lương (diện tích 20,43 km², dân số 6.812 người) và xã Phúc Tuy (diện tích 9,22 km², dân số 2.606 người) thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Quyết Thắng có: Diện tích tự nhiên 37,15 km², dân số 12.082 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 03 xã Bình Càng (diện tích 11,02 km², dân số 3.127 người), xã Bình Chân (diện tích 14,89 km², dân số 2.788 người) và xã Vũ Lâm (diện tích 7,16 km², dân số 3.828 người) thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Vũ Bình có: Diện tích tự nhiên 33,07 km², dân số 9.743 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của xã Liên Vũ (diện tích 11,31 km², dân số 4.805 người) vào thị trấn Vụ Bản (diện tích 2,26 km², dân số 4.692 người); thị trấn Vụ Bản có: Diện tích tự nhiên 13,57 km², dân số 9.497 người.

2.7. Huyện Lạc Thủy:

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số xã Thanh Nông (diện tích 24,35 km², dân số 5.203 người) và thị trấn Thanh Hà (diện tích 2,76 km², dân số 2.169 người) thành 01 ĐVHC thị trấn; tên là thị trấn Ba Hàng Đồi có: Diện tích tự nhiên 27,11 km², dân số 7.372 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 03 xã An Lạc (diện tích 24,01 km², dân số 2.717 người), xã Đồng Môn (diện tích 19,32 km², dân số 1.400 người) và xã Liên Hòa (diện tích 14,65 km², dân số 1.751 người) thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Thống Nhất có: Diện tích tự nhiên 57,98 km², dân số 5.868 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của xã Lạc Long (diện tích 8,49 km², dân số 1.659 người) vào thị trấn Chi Nê (diện tích 6,33 km², dân số 6.084 người); thị trấn Chi Nê có: Diện tích tự nhiên 14,82 km², dân số 7.743 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 02 xã Cổ Nghĩa (diện tích 13,42 km², dân số 4.127 người) và xã Phú Lão (diện tích 17,55 km², dân số 3.751 người) thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Phú Nghĩa có: Diện tích tự nhiên 30,97 km², dân số 7.878 người.

2.8. Huyện Lương Sơn:

- Nhập, điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên, dân số xã Liên Sơn (khu vực 03 xóm, gồm: Nước Lạnh, Liên Khuê và Gò Mè; diện tích 4,42 km², dân số 1.508 người) vào xã Cư Yên (diện tích 13,92 km², dân số 4.449 người); xã Cư Yên có: Diện tích tự nhiên 18,34 km², dân số 5.957 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 03 xã Thành Lập (diện tích 9,50 km², dân số 3.889 người); xã Tiến Sơn (diện tích 27,67 km², dân số 4.025 người); xã Trung Sơn (diện tích 12,91 km², dân số 4.748 người) và toàn bộ phần còn lại diện tích tự nhiên, dân số xã Liên Sơn (khu vực 05 xóm - còn lại, gồm: Liên Hợp, Đá Bạc, Đồn Vận, Đất Đỏ và xóm 23/9; diện tích 8,54 km², dân số 2.742 người) thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Liên Sơn có: Diện tích tự nhiên 58,62 km², dân số 15.404 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 03 xã Cao Rãm (diện tích 33,70 km², dân số 4.872 người), xã Hợp Hòa (diện tích 9,54 km², dân số 2.799 người) và xã Trường Sơn (diện tích 32,43 km², dân số 2.411 người) thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Cao Sơn có: Diện tích tự nhiên 75,67 km², dân số 10.082 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 03 xã Cao Dương (diện tích 20,23 km², dân số 4.792 người), xã Hợp Châu (diện tích 16,13 km², dân số 4.055 người) và xã Tân Thành (diện tích 26,76 km², dân số 5.520 người) thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Cao Dương có: Diện tích tự nhiên 63,12 km², dân số 14.367 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 02 xã Hợp Thanh (diện tích 17,27 km², dân số 4.031 người) và xã Long Sơn (diện tích 17,59 km², dân số 4.011 người) thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Thanh Sơn có: Diện tích tự nhiên 34,86 km², dân số 8.042 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 02 xã Cao Thắng (diện tích 7,73 km², dân số 5.286 người) và xã Thanh Lương (diện tích 7,69 km², dân số 3.863 người) thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Thanh Cao có: Diện tích tự nhiên 15,42 km², dân số 9.149 người.

2.9. Huyện Mai Châu:

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 02 xã Ba Khan (diện tích 19,62 km², dân số 1.605 người), xã Phúc Sạn (diện tích là 31,97 km², dân số là 1.902 người) và một phần diện tích tự nhiên, dân số xã Tân Mai (khu vực 02 xóm, gồm: Suối Lớn và Mỏ Rút; diện tích 11,76 km², dân số 404 người) thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Sơn Thủy có: Diện tích tự nhiên 63,35 km², dân số 3.911 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ phần còn lại diện tích tự nhiên, dân số xã Tân Mai (khu vực 05 xóm, gồm: Đoi, Nà Bó, Khoang, Nánh và Thảm Nhân; diện tích 23,00 km², dân số 840 người) với xã Tân Dân (diện tích 43,84 km², dân số 2.349 người) thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Tân Thành có: Diện tích tự nhiên 66,84 km², dân số 3.189 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 02 xã Bao La (diện tích 22,81 km², dân số 2.365 người) và xã Piêng Vế (diện tích 15,50 km², dân số 2.538 người) thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Bao La có: Diện tích tự nhiên 38,31 km², dân số 4.903 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 02 xã Nà Mèo (diện tích 27,43 km², dân số 1.402 người) và xã Nà Phòn (diện tích 4,97 km², dân số 1.639 người) thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Nà Phòn có: Diện tích tự nhiên 32,40 km², dân số 3.041 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 03 xã Noong Luông (diện tích 16,36 km², dân số 1.699 người), xã Pù Bin (diện tích 21,42 km², dân số 1.831 người) và xã Thung Khe (diện tích 18,47 km², dân số 580 người) thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Thành Sơn có: Diện tích tự nhiên 56,25 km², dân số 4.110 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 02 xã Đồng Bảng (diện tích 27,48 km², dân số 1.547 người) và xã Tân Sơn (diện tích 11,61 km², dân số 1.147 người) thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Đồng Tân có: Diện tích tự nhiên 39,09 km², dân số 2.694 người.

2.10. Huyện Tân Lạc:

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 03 xã Bắc Sơn (diện tích 14,08 km², dân số 1.458 người), xã Lũng Vân (diện tích 21,06 km², dân số 2.304 người) và xã Nam Sơn (diện tích 20,39 km², dân số 1.586 người)

thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Vân Sơn có: Diện tích tự nhiên 55,53 km², dân số 5.348 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 03 xã Do Nhân (diện tích 17,39 km², dân số 2.378 người), xã Quy Mỹ (diện tích 8,97 km², dân số 1.925 người) và xã Tuân Lộ (diện tích 9,07 km², dân số 2.640 người) thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Nhân Mỹ có: Diện tích tự nhiên 35,43 km², dân số 6.943 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 02 xã Quy Hậu (diện tích 19,75 km², dân số 5.056 người), xã Mãn Đức (diện tích 16,26 km², dân số 4.771 người) vào thị trấn Mường Khén (diện tích 4,00 km², dân số 4.828 người) thành 01 ĐVHC thị trấn; tên là thị trấn Mãn Đức có: Diện tích tự nhiên 40,01 km², dân số 14.655 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 02 xã Địch Giáo (diện tích 11,96 km², dân số 3.754 người) và xã Phong Phú (diện tích 13,24 km², dân số 4.410 người) thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Phong Phú có: Diện tích tự nhiên 25,20 km², dân số 8.164 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 02 xã Ngòi Hoa (diện tích 35,09 km², dân số 1.453 người) và xã Trung Hòa (diện tích 35,61 km², dân số 2.361 người) thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Suối Hoa có: Diện tích tự nhiên 70,70 km², dân số 3.814 người.

2.11. Huyện Yên Thủy:

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của 02 xã Lạc Hưng (diện tích 13,13 km², dân số 1.553 người) và xã Bảo Hiệu (diện tích 28,12 km², dân số 6.397 người) thành 01 ĐVHC xã; tên là xã Bảo Hiệu có: Diện tích tự nhiên 41,25 km², dân số 7.950 người.

- Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của xã Yên Lạc (diện tích 29,93 km², dân số 6.086 người) vào thị trấn Hàng Trạm (diện tích 2,21 km², dân số 5.417 người); thị trấn Hàng Trạm có: Diện tích tự nhiên 32,14 km², dân số 11.503 người.

Điều 2. Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, tỉnh Hòa Bình có 10 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm: 09 huyện và 01 thành phố; có 151 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 131 xã, 09 phường và 11 thị trấn (giảm 01 đơn vị hành chính huyện, tương ứng giảm 09% tổng số đơn vị hành chính cấp huyện; giảm 59 đơn vị hành chính cấp xã, tương ứng giảm 28% tổng số đơn vị hành chính cấp xã).

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định theo quy định của pháp luật và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình, Khóa XVI, Kỳ họp thứ 10 (Kỳ họp bất thường) thông qua ngày 14 tháng 8 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh (CT, các PCT);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐ Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT Tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình;
- Lưu: VT, TH (V01b).

CHỦ TỊCH



Trần Đăng Ninh